

CHÍNH PHỦ
Số: 151/2004/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 5 tháng 8 năm 2004

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Về việc sửa đổi thuế suất thuế nhập khẩu một số mặt hàng thuộc

Danh mục hàng hoá và thuế suất của Việt Nam

thực hiện Hiệp định Ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPT)

của các nước ASEAN cho các năm 2003 - 2006

đã ban hành kèm theo Nghị định số 78/2003/NĐ-CP

ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu ngày 26 tháng 12 năm 1991 đã được sửa đổi, bổ sung theo luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu ngày 05 tháng 7 năm 1993 và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 20 tháng 5 năm 1998;

Căn cứ Nghị quyết số 292/NQ-UBTVQH9 ngày 08 tháng 11 năm 1995 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về Chương trình giảm thuế nhập khẩu của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPT) của các nước ASEAN;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và Bộ trưởng Bộ Xây dựng,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi thuế suất thuế nhập khẩu một số mặt hàng thuộc Danh mục hàng hoá và thuế suất các mặt hàng của Việt Nam thực hiện Hiệp định Ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPT) của các nước ASEAN cho các năm 2003 - 2006 đã ban hành kèm theo Nghị định số 78/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2003 của Chính phủ (Danh mục kèm theo).

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

DANH MỤC

HÀNG HOÁ VÀ THUẾ SUẤT THUẾ NHẬP KHẨU SỬA ĐỔI MỘT SỐ MẶT HÀNG
THUỘC DANH MỤC HÀNG HOÁ VÀ THUẾ SUẤT CỦA VIỆT NAM ĐỂ THỰC HIỆN
HIỆP ĐỊNH ƯU ĐÃI THUẾ QUAN CÓ HIỆU LỰC CHUNG (CEPT) CỦA CÁC NƯỚC
ASEAN CHO CÁC NĂM 2004 – 2006

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 151/2004/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2004 của
Chính phủ)*

Mã hàng			Mô tả hàng hoá	Thuế suất CEPT		
				2004	2005	2006
2523			Xi măng Portland, xi măng nhôm, xi măng xỉ (xốp), xi măng super sulfat và xi măng chịu nước (xi măng thủy lực) tương tự, đã hoặc chưa pha màu hoặc ở dạng clanhke			
2523	10		- Clanhke xi măng:			
2523	10	10	- - Để sản xuất xi măng trắng	15	10	5
2523	10	90	- - Loại khác	15	10	5
			- Xi măng Portland:			
2523	21	00	- - Xi măng trắng, đã hoặc chưa pha màu nhân tạo	20	20	5
2523	29		- - Loại khác:			
2523	29	10	- - - Xi măng màu	20	20	5
2523	29	90	- - - Loại khác	20	20	5
2523	30	00	- Xi măng nhôm	20	20	5
2523	90	00	- Xi măng chịu nước khác	20	20	5
2917			Axit carboxylic đa chức, các alhydrit, halogenua,			

			peroxit, peroxyaxit của chúng; các dẫn xuất halogen hóa, sulfo hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của các chất trên			
			- Axit polycarboxylic đơn chức mạch hở, các alhydrit, halogenua, peroxit và peroxyaxit của chúng; các dẫn xuất của các chất trên:			
2917	11	00	- - Axit oxalic, muối và este của nó	0	0	0
2917	12		- - Axit adipic, muối và este của nó:			
2917	12	10	- - - Dioctyl adipat (DOA)	5	5	5
2917	12	90	- - - Loại khác	0	0	0
2917	13	00	- - Axit azelaic, axit sebacic, muối và este của chúng	0	0	0
2917	14	00	- - Alhydrit maleic	0	0	0
2917	19	00	- - Loại khác	0	0	0
2917	20	00	- Axit carboxylic đa chức cyclanic, cyclenic hoặc cycloterpenic, các alhydrit, halogenua, peroxit và peroxyaxit của chúng và các dẫn xuất của các chất trên	0	0	0
			- Axit carboxylic thơm đa chức, các alhydrit, halogenua, peroxit và peroxyaxit của chúng và các dẫn xuất của các chất trên:			
2917	31	00	- - Dibutyl orthophthalates	10	5	5
2917	32	00	- - Dioctyl orthophthalates	10	5	5
2917	33	00	- - Dinonyl hoặc didecyl orthophthalates	10	5	5
2917	34	00	- - Este khác của các axit orthophthalates	10	5	5
2917	35	00	- - Alhydrit phthalic	0	0	0
2917	36	00	- - Axit terephthalic và muối của nó	0	0	0
2917	37	00	- - Dimethyl terephthalate	0	0	0